TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 25 tháng 5 năm 2022

KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA LẦN 1
Lớp BD kiến thức QLNN, ngạch chuyên viên chính - Khóa 16 (Năm 2022)
Ngày kiểm tra: 13/5/2022

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Phạm Đình Tuấn	Anh	05/02/1982	Bình Thuận	01	6.5	Sáu rưỡi	
02	02	Nguyễn	Bộ	21/01/1975	Bình Định	47	8.0	Tám	
03	03	Nguyễn Thanh	Ca	19/6/1979	Bình Thuận	18	7.0	Bảy	
04	04	Lê Trung	Chính	16/5/1975	Bình Thuận	69	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Đặng Thành	Công	06/8/1977	Bình Thuận	52	7.5	Bảy rưỡi	
06	06	Đặng Thị Thúy	Diễm	10/8/1987	Bình Thuận	51	7.5	Bảy rưỡi	
07	07	Nguyễn Như	Diệp	01/5/1973	Quảng Trị	15	7.0	Bảy	
	08	Nguyễn Thế	Dũng	03/2/1977	Bắc Giang				*Không đủ điều kiện*
08	09	Nguyễn Thùy	Dương	20/9/1984	Bình Thuận	42	7.5	Bảy rưỡi	
09	10	Trần Minh	Duy	20/02/1982	Bình Thuận	43	7.5	Bảy rưỡi	
10	11	Lê Minh	Hải	26/12/1979	Bình Thuận	38	7.5	Bảy rưỡi	
11	12	Dương Văn	Hề	15/10/1972	Bình Thuận	25	7.5	Bảy rưỡi	
12	13	Nguyễn Khắc	Hiếu	24/9/1986	Ninh Thuận	67	7.5	Bảy rưỡi	
13	14	Nguyễn Thị	Hoa	22/7/1977	Hải Dương	17	7.5	Bảy rưỡi	
14	15	Võ Nhật	Hoài	10/12/1984	Bình Thuận	08	7.5	Bảy rưỡi	
15	16	Trần Ngọc	Hoàng	31/3/1985	Bình Thuận	59	7.0	Bảy	
16	17	Nguyễn Tuấn	Hoàng	08/9/1981	Bình Thuận	56	7.0	Bảy	
17	18	Nguyễn Văn	Hớn	07/10/1976	Bình Thuận	61	7.5	Bảy rưỡi	
18	19	Cao Xuân	Hùng	22/7/1980	Bình Thuận	12	7.5	Bảy rưỡi	
19	20	Võ Trung	Hùng	01/01/1983	Bình Thuận	35	8.0	Tám	
20	21	Ung Quốc	Hùng	06/9/1978	Bình Thuận	16	7.0	Bảy	
21	22	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/02/1972	Bình Thuận	31	6.5	Sáu rưỡi	
22	23	Trương Thị Thanh	Hương	02/02/1978	Bình Thuận	44	7.5	Bảy rưỡi	
23	24	Nguyễn Thị	Hường	01/01/1986	Bình Thuận	28	8.0	Tám	
24	25	Tạ Quốc	Huy	19/5/1979	Bình Thuận	39	7.0	Bảy	
25	26	Nguyễn Quang	Huy	05/9/1988	Hải Dương	05	7.0	Bảy	
26	27	Nguyễn Hữu	Khánh	15/02/1978	Bắc Ninh	27	6.5	Sáu rưỡi	
27	28	Nguyễn Thị Ngọc Thái Thanh	Loan	01/11/1985	Bình Thuận	41	7.5	Bảy rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
28	29	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	07/10/1984	Bình Thuận	34	7.0	Bảy	
29	30	Nguyễn Quang	Minh	06/7/1983	Bình Thuận	68	7.5	Bảy rưỡi	
30	31	Trương Thị	Mười	10/8/1981	Bình Thuận	36	6.5	Sáu rưỡi	
	32	Phạm Ngọc Phương	Nam	14/9/1987	Bình Thuận				*Không đủ điều kiện*
31	33	Lý Văn	Ngọc	15/8/1968	Bình Thuận	64	7.5	Bảy rưỡi	
32	34	Huỳnh Thị Tuyên	Nguyệt	04/4/1982	Bình Thuận	33	7.5	Bảy rưỡi	
33	35	Huỳnh Văn	Nhật	29/01/1985	Bình Thuận	24	7.0	Bảy	
34	36	Nguyễn Hoài	Phong	24/3/1977	Bình Thuận	26	8.0	Tám	
35	37	Trương Vĩnh Hồng	Phúc	01/12/1978	TP. Hồ Chí Minh	48	7.5	Bảy rưỡi	
36	38	Đặng Thanh	Phúc	23/3/1979	Bình Thuận	46	8.0	Tám	
37	39	Lê Kim	Phụng	06/10/1977	Đồng Tháp	63	7.0	Bảy	
38	40	Huỳnh Ngọc Bích	Phượng	07/9/1983	Bình Thuận	60	7.5	Bảy rưỡi	
39	41	Trần Thị Kim	Phượng	15/11/1983	Bình Thuận	71	7.5	Bảy rưỡi	
40	42	Bùi Lê Cường	Quốc	15/11/1981	Bình Thuận	45	7.5	Bảy rưỡi	
41	43	Trần Sỹ	Quốc	13/02/1982	Bình Thuận	23	7.0	Bảy	
42	44	Nguyễn Hoàng Bảo	Tâm	15/7/1972	Bình Thuận	30	7.5	Bảy rưỡi	
43	45	Lê Đình	Tâm	16/3/1989	Bình Thuận	54	7.5	Bảy rưỡi	
44	46	Nguyễn Thị	Thắm	02/9/1988	Nghệ An	37	7.5	Bảy rưỡi	
45	47	Trương Vũ	Thắng	13/9/1989	Bình Thuận	06	7.0	Bảy	
46	48	Phạm Hồng	Thắng	13/11/1984	Bình Thuận	14	7.5	Bảy rưỡi	
47	49	Lê Quốc	Thanh	23/10/1968	Bình Thuận	55	7.0	Bảy	
48	50	Bùi Thị	Thanh	01/01/1984	Bình Thuận	58	7.0	Bảy	
49	51	Nguyễn Thị	Thanh	11/02/1978	Bình Thuận	32	7.5	Bảy rưỡi	
50	52	Võ Thị Bích	Thảo	02/12/1982	Bình Thuận	66	7.0	Bảy	
51	53	Phan Văn	Thu	05/10/1979	Hà Tĩnh	04	7.5	Bảy rưỡi	
52	54	Đinh Văn	Thuận	17/11/1971	Bình Thuận	20	7.0	Bảy	
53	55	Dương Văn	Thường	10/6/1975	Bình Thuận	02	7.0	Bảy	
54	56	Trần Thị Ngọc	Trinh	19/8/1980	Bình Thuận	57	7.0	Bảy	
55	57	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	29/3/1988	Bình Thuận	29	8.0	Tám	
56	58	Lê Trung	Trực	24/6/1978	Bình Thuận	40	7.0	Bảy	
57	59	Trần Đức	Trung	8/12/1976	Bình Thuận	70	7.0	Bảy	
58	60	Đỗ Hữu	Trường	08/9/1976	Bình Thuận	49	7.0	Bảy	
59	61	Phạm Hoàng	Tuân	08/7/1983	Bình Thuận	03	7.0	Bảy	
60	62	Mai Hữu	Tuấn	18/3/1983	Bình Thuận	19	7.5	Bảy rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
61	63	Nguyễn Trọng	Tùng	21/7/1991	Bình Thuận	11	6.5	Sáu rưỡi	
62	64	Nguyễn Phước	Tường	10/8/1967	Quảng Nam	10	7.5	Bảy rưỡi	
63	65	Phạm Thị	Vân	01/7/1983	Thanh Hoá	53	8.0	Tám	
64	66	Tống Quốc	Việt	15/01/1979	Bình Thuận	09	6.5	Sáu rưỡi	
65	67	Huỳnh Thanh Quốc	Việt	03/02/1976	Bình Thuận	50	7.5	Bảy rưỡi	
66	68	Huỳnh Quốc	Vinh	27/8/1983	Bình Thuận	07	7.5	Bảy rưỡi	
67	69	Dương Khắc	Vũ	05/11/1980	Bình Thuận	21	7.0	Bảy	
68	70	Võ Thiên	Vũ	06/9/1980	Bình Thuận	65	7.0	Bảy	
69	71	Nguyễn Đắc	Vỹ	03/7/1977	Bình Thuận	62	7.0	Bảy	
70	72	Trần Thị Ngộ	Xuân	05/4/1979	Bình Thuận	13	7.5	Bảy rưỡi	
71	73	Nguyễn Thị	Yến	15/5/1983	Bình Định	22	8.0	Tám	

Tổng số bài: 71 bài

Trong đó:

* Điểm 8.0: 08 bài
* Điểm 7.5: 32 bài
* Điểm 7.0: 25 bài
* Điểm 6.5: 06 bài

Tỷ lệ:

Giỏi: 08 bài (Tỷ lệ: 11.27 %)

Khá: 57 bài (Tỷ lệ: 80.28 %)

TB: 06 bài (Tỷ lệ: 8.45 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phan Thanh Tùng

K/T TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Thị Thương

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Trần Thị Minh Hoài